

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần 28 Hưng Phú hiện hành;

Căn cứ biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần 28 Hưng Phú họp ngày 16/4/2021 tại trụ sở chính đã được đại hội thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua các báo cáo thường niên

- Báo cáo kết quả SXKD 2020 và KHSXKD 2021
- Báo cáo tóm tắt tài chính 2020
- Phương án phân phối lợi nhuận 2020 và KH phân phối lợi nhuận 2021
- Báo cáo hoạt động của HĐQT
- Báo cáo hoạt động của BKS

Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2020:

Tổng doanh thu	358.474.743.407 đồng
Lợi nhuận trước thuế	4.570.022.089 đồng
Lợi nhuận sau thuế	4.095.401.598 đồng
Vốn chủ sở hữu	34.008.081.935 đồng
Thu nhập BQ người lao động (người/tháng)	10.007.010 đồng

2. Phân phối lợi nhuận và cổ tức 2020

- Thông qua việc chia cổ tức năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ 10% mệnh giá, tương đương 1.000 đồng/cổ phần.

- **Lợi nhuận phân phối: 4.088.654.815 đồng**

* Trích lập các quỹ: 51% lợi nhuận sau thuế (2.088.654.815 đồng)

Trong đó:

+ Quỹ đầu tư phát triển: 6% lợi nhuận sau thuế (245.724.096 đồng)



- + Quỹ khen thưởng: 32% lợi nhuận sau thuế (1.310.528.511 đồng)
- + Quỹ phúc lợi: 11% lợi nhuận sau thuế (450.494.176 đồng)
- + Quỹ thưởng HĐQT, BKS, } 2% lợi nhuận sau thuế (81.908.032 đ)
cán bộ quản lý Công ty: }
- * Chi cổ tức: 2.000.000.000 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối: 31.878.252 đồng

3. Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận, thu nhập năm 2021

Tổng doanh thu:	360.000.000.000 đ	(bằng 100,43% so thực hiện 2020)
Lợi nhuận trước thuế:	5.500.000.000 đ	(bằng 120,35% so thực hiện 2020)
Lợi nhuận sau thuế :	4.840.000.000 đ	(bằng 118,18% so thực hiện 2020)
Thu nhập BQ:	10.113.000 đ/người/tháng	(bằng 101,06% so thực hiện 2020)

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021

Tổng trích lập các quỹ và chi cổ tức: 4.420.000.000 đồng

Trong đó:

- + Tỷ lệ chia cổ tức: 10% mệnh giá cổ phần = 2.000.000.000 đồng
- + Quỹ đầu tư phát triển: 6% lợi nhuận sau thuế = 290.400.000 đồng
- + Quỹ khen thưởng: 31% lợi nhuận sau thuế = 1.500.400.000 đồng
- + Quỹ phúc lợi: 11% lợi nhuận sau thuế = 532.400.000 đồng
- + Quỹ thưởng HĐQT, BKS, } 2% lợi nhuận sau thuế = 96.800.000 đồng
cán bộ quản lý Công ty: }

+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối: 451.878.252 đồng

Trường hợp, người quản lý điều hành SXKD vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm thì tùy vào tỷ lệ % tăng trưởng vượt lợi nhuận, HĐQT xem xét đề nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định thưởng thêm.

5. Kế hoạch đầu tư năm 2021: 6.776.000.000 đồng.

6. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.

7. Nhất trí thông qua Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021.

8. Nhất trí thông qua Tờ trình các hợp đồng giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 năm 2021.

9. Nhất trí thông qua tờ trình hủy tư cách công ty đại chúng kể từ năm 2021.

10. Nhất trí thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ: Bao gồm toàn văn điều lệ sửa đổi bổ sung lần 6 đã đăng tải trên trang web của công ty: www.28hungphu.com/quan-he-co-dong và gửi cho các cổ đông từ ngày 24/3/2021.

11. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty: Bao gồm toàn văn Quy chế sửa đổi bổ sung lần 1 đã đăng tải trên trang web của công ty: www.28hungphu.com/quan-he-co-dong và gửi cho các cổ đông từ ngày 24/3/2021.

12. Thông qua tờ trình thù lao, quỹ khen thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành năm 2020

12.1. Thù Lao

Nhân sự: 06 người (HĐQT không chuyên trách, BKS, Người phụ trách về quản trị)

- Tổng quỹ thù lao: 90.000.000đ/năm

12.2. Quỹ thưởng HĐQT, BKS, cán bộ quản lý công ty: 2% lợi nhuận sau thuế = 81.908.032 đồng

13. Hiệu lực, thi hành: Nghị quyết này được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần 28 Hưng Phú nhất trí thông qua toàn văn tại đại hội và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người quản lý doanh nghiệp có trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Nghị quyết được thông qua lúc 16h15 ngày 16/4/2021 với sự nhất trí 1.674.000 phiếu/1.674.000 phiếu = 100,0% phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội./.

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Quyết Thắng





BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Hôm nay ngày 16/4/2021 tại trụ sở chính Công ty cổ phần 28 Hưng Phú, số 168 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP.HCM diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (sau đây gọi tắt là "**cuộc họp ĐHĐCĐ**") của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0304753615 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2006 và thay đổi lần thứ hai ngày 30/9/2019).

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự

* **Hội đồng quản trị**, toàn bộ thành viên HĐQT có mặt gồm:

1. Ông Nguyễn Quyết Thắng - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Đức Khiêm - Phó chủ tịch HĐQT
3. Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên HĐQT

* **Ban Kiểm soát**, toàn bộ thành viên BKS có mặt gồm:

1. Ông Lê Văn Võ Thành - Kiểm soát viên
2. Ông Nguyễn Việt Phong - Kiểm soát viên

* **Cổ đông**, ngoài các cổ đông tham dự như đã nêu tại điểm 2, phần A, Mục II, bên dưới, còn có sự tham dự của các khách mời:

Công ty TNHH một thành viên Tổng công ty 28:

1. Ông Nguyễn Thế Trung - Trưởng phòng KHTH

Công ty CP 28 Hưng Phú gồm các ông bà:

1. Ông Vũ Văn Sĩ - Trưởng phòng TCHC

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của đại hội

Theo thời điểm dự tính khai mạc, đến 14 giờ 00 phút ngày 16/4/2021 có 85 cổ đông tham dự. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần 28 Hưng Phú đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành theo nội dung ghi tại khoản 2 mục II, phần A của Biên bản này.

II. DIỄN TIẾN QUÁ TRÌNH ĐẠI HỘI

A. THỦ TỤC KHAI MẠC CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

Ông Vũ Văn Sĩ - Thay mặt BTC tiến hành các thủ tục khai mạc đại hội như sau:

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

2. Công bố tỷ lệ cổ đông tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của đại hội

Đến 14 giờ 00 phút ngày 16/4/2021.

- Cổ đông giữ phần vốn Nhà nước - Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 có 03 người làm đại diện = 1.066.400 cổ phần = 53,32% vốn điều lệ.

- Cổ đông là cá nhân tham dự đại hội = 82 người, với tổng số cổ phiếu do cổ đông nắm giữ tham dự tại đại hội là: 607.600 cổ phiếu chiếm = 30,38% vốn điều lệ.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội = 1.674.000 cổ phần chiếm = 83,7% vốn điều lệ.

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty cổ phần 28 HưngPhú: Với số cổ phần có mặt dự đại hội chiếm 83,7% vốn điều lệ, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

3. Trình đại hội thông qua chương trình làm việc

a) Thông qua báo cáo thường niên gồm:

- Báo cáo kết quả SXKD 2020 và KHSXKD 2021;
- Báo cáo tóm tắt tài chính 2020;
- Phương án phân phối lợi nhuận 2020 và KH phân phối lợi nhuận 2021;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

b) Thông qua các tờ trình gồm:

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
- Thông qua trả thù lao, quỹ khen thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành;
- Thông qua các hợp đồng giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 năm 2021;
- Hủy tư cách công ty đại chúng kể từ năm 2021;
- Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần 6;
- Sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ Công ty lần 1.

Đại hội thông qua chương trình làm việc của đại hội bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.674.000 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

2. Trình đại hội thông qua quy chế làm việc của đại hội

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.674.000 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
--------	------------------------------	------------	--------------------

Không đồng ý 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% phiếu Có quyền BQ tại ĐH

3. Giới thiệu nhân sự tham gia Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội

3.1. Bầu nhân sự tham gia Đoàn chủ tịch đại hội:

Theo điều lệ của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú và Luật doanh nghiệp; Ông Nguyễn Quyết Thắng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người chủ tọa đại hội đương nhiên.

Căn cứ tình hình thực tế nội dung chương trình đại hội, Ban tổ chức đề nghị đại hội bầu thêm Ông Lê Đức Khiêm - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty và Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Phó Tổng giám đốc Công ty tham gia đoàn chủ tịch đại hội.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

3.2. Bầu Thư ký đại hội

Bà: Phạm Thị Hằng - Mã cổ đông HPC 659

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

B. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Phát biểu khai mạc đại hội và phân công nhiệm vụ trong Đoàn chủ tịch đại hội

Ông Nguyễn Quyết Thắng, thay mặt chủ tọa đại hội phát biểu khai mạc và thông báo phân công nhiệm vụ trong Đoàn chủ tịch đại hội.

2. Trình bày các báo cáo thường niên (Thông tin chi tiết về các báo cáo trên đây đã được đăng lên trang web của công ty từ ngày 24/3/2021: <http://www.28hungphu.com/quan-he-co-dong>)

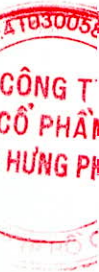
* Ông Lê Đức Khiêm - Thay mặt đoàn chủ tịch đại hội trình bày các báo cáo thường niên:

- Báo cáo kết quả SXKD 2020 và KHSXKD 2021,
- Báo cáo tóm tắt tài chính 2020,
- Phương án phân phối lợi nhuận 2020 và KH phân phối lợi nhuận 2021,
- Báo cáo hoạt động của HĐQT.

* Ông Nguyễn Việt Phong - Thành viên Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Trình bày các tờ trình tại Đại hội

* Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy, thay mặt chủ tọa đại hội trình bày các tờ trình:



(Thông tin chi tiết về các tờ trình dưới đây đã được đăng lên trang web của công ty từ ngày 24/3/2021: <http://www.28hungphu.com/quan-he-co-dong>)

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
- Thông qua trả thù lao, quỹ khen thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành;
- Thông qua các hợp đồng giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 năm 2021;

- Hủy tư cách công ty đại chúng kể từ năm 2021;

* Ông Lê Đức Khiêm, thay mặt chủ tọa đại hội trình bày các tờ trình:

- Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần 6;
- Sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ Công ty lần 1.

4. Đại hội thảo luận các báo cáo, các tờ trình, cổ đông đăng ký phát biểu:

Các cổ đông đều nhất trí với các báo cáo, các tờ trình mà Đoàn chủ tịch đã trình bày trước đại hội. Các cổ đông không có ý kiến gì khác.

5. Cổ đông biểu quyết

5.1. Thông qua các báo cáo thường niên

5.1.1. Báo cáo kết quả SXKD 2020 và kế hoạch SXKD 2021

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.1.2. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2020

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.1.3. Phương án phân phối lợi nhuận 2020 và KH phân phối lợi nhuận 2021

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.1.4. Báo cáo của HĐQT

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.1.5. Báo cáo của Ban kiểm soát

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.2. Biểu quyết thông qua các tờ trình

5.2.1 Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2020 (đã kiểm toán)

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.2.2. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2021

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.2.3. Tờ trình trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.2.4. Tờ trình thông qua các hợp đồng giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 năm 2021

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.2.5. Tờ trình sửa đổi/bổ sung Điều lệ Công ty lần 6

Nhất trí như toàn văn dự thảo sửa đổi/bổ sung đã trình bày tại đại hội, những vấn đề chưa nêu trong điều lệ thì áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp pháp luật thay đổi làm cho quy định trong điều lệ trái với quy định của pháp luật, ĐHĐCĐ thường niên 2021 ủy quyền cho HĐQT sửa đổi các quy định trái đó trong điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành đồng thời tổng hợp các nội dung sửa đổi/bổ sung đó trình ĐHĐCĐ thường niên năm tới.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.2.6. Tờ trình ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty lần 1

Nhất trí như toàn văn dự thảo quy chế đã trình bày tại đại hội, những vấn đề chưa nêu trong Quy chế thì áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp pháp luật thay đổi làm cho quy định trong quy chế trái với quy định của pháp luật, ĐHĐCĐ thường niên 2021 ủy quyền cho HĐQT sửa đổi các quy định trái đó trong quy

chế phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành đồng thời tổng hợp các nội dung sửa đổi/bổ sung đó trình ĐHĐCĐ thường niên năm tới.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.2.7. Tờ trình hủy tư cách công ty đại chúng kể từ năm 2021

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.3. Thông qua các nội dung khác cần ĐHĐCĐ phê chuẩn gồm:

5.3.1. Mức thanh toán cổ tức năm 2020:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh 2020, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê chuẩn mức cổ tức năm 2020 là 1.000 đồng/cổ phần (tỷ lệ 10% mệnh giá).

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

5.3.2 Quỹ thưởng HĐQT, BKS, cán bộ quản lý của công ty

- Số tiền thưởng năm 2020 bằng 2% lợi nhuận sau thuế (81.908.032 đồng). Giao HĐQT phê duyệt phương án chi thưởng cho từng vị trí đảm bảo công khai, công bằng, phù hợp công sức, kết quả đóng góp của từng thành viên. Trên cơ sở phương án đã được HĐQT phê duyệt, giao Tổng giám đốc phân phối quỹ tiền thưởng.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ PHIẾU biểu quyết, kết quả như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

6. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

Bà Phạm Thị Hằng, thư ký đại hội trình bày dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ trước đại hội và đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết như sau:

Đồng ý	1.764.700 phiếu, chiếm tỷ lệ	100% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH
Không đồng ý	0 phiếu, chiếm tỷ lệ	0% phiếu	Có quyền BQ tại ĐH

Cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc hồi 16h15 cùng ngày. Biên bản đã được đại hội nhất trí thông qua, được lập thành 4 bản (lưu hồ sơ ĐH, HĐQT)./.

THƯ KÝ



Phạm Thị Hằng

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Nguyễn Quyết Thắng

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ

Số: 99 /TTr-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam. Báo cáo tài chính bao gồm các nội dung chính sau:

1. Báo cáo của Ban tổng giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định và đăng tải tại Website Công ty theo địa chỉ www.28hungphu.com

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Khiêm

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11, Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Để đảm bảo việc tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

1. Đề xuất Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị xin đề xuất các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng.
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của công ty có mức phí kiểm toán hợp lý.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện Báo cáo kiểm toán cho công ty.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng quản trị xin đề xuất 03 đơn vị kiểm toán có uy tín sau để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

3. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

- Trong trường hợp đàm phán với 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên không thành công, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập khác đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tại mục 1 nêu trên để thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Khiêm

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ

Số: 101/TTr-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thù lao, quỹ khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban quản lý điều hành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ Thông báo số:...../TB-TCT ngày của Chủ tịch Tổng công ty 28 về việc giao nhiệm vụ về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng năm 2021 cho người quản lý phần vốn tại Công ty cổ phần 28 Hưng phú.

Nhằm bảo đảm chế độ quyền lợi thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Người phụ trách về quản trị nội bộ; ban quản lý điều hành để nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý và trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua mức thù lao, quỹ khen thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký và các thành viên ban quản lý điều hành Công ty năm 2021 như sau:

1. Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách về quản trị nội bộ kiêm thư ký HĐQT

a) Nhân sự: 06 người

- Thành viên HĐQT không điều hành: 02

- Thành viên BKS : 03

- Người phụ trách về quản trị nội bộ kiêm thư ký HĐQT: 01

b) Mức thù lao:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao hàng tháng (Đồng/người/tháng)	
			Mức	Số tiền
I	Hội đồng quản trị			
	1. Chủ tịch HĐQT	1	2.300.000 đ	2.300.000 đ
	2. Thành viên HĐQT	1	1.600.000 đ	1.600.000 đ
II	Ban Kiểm soát			
	1. Trưởng Ban Kiểm soát	1	1.500.000 đ	1.500.000 đ

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao hàng tháng (Đồng/người/tháng)	
			Mức	Số tiền
	2. Kiểm soát viên	2	850.000 đ	1.700.000 đ
III	Người phụ trách về quản trị kiêm thư ký	1	400.000 đ	400.000 đ
Cộng tiền				7.500.000 đ

2. Quỹ khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban quản lý điều hành

a) Đối tượng: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó phòng, Quản đốc, P. Quản đốc, trợ lý. Trưởng ban kiểm soát, thành viên BKS Công ty;

b) Mức thưởng: 5% lợi nhuận sau thuế. Mức thưởng chi tiết của từng cá nhân do Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc

- Chi phí thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, người phụ trách về quản trị nội bộ công ty không tính trong đơn giá tiền lương năm của Công ty, được hạch toán vào chi phí sản xuất của Công ty trong năm, còn tiền lương theo chức danh công việc đảm nhiệm được tính trong tổng quỹ lương kế hoạch năm.

- Việc điều chỉnh mức thù lao, quỹ thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, người phụ trách về quản trị nội bộ và các thành viên ban quản lý điều hành Công ty được thực hiện trong kỳ Đại hội đồng Cổ đông thường niên tiếp theo.

- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS làm việc theo chế độ chuyên trách, thù lao và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế tiền lương của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.



C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ

Số: 102 /TTr-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua các hợp đồng giao dịch với
Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định “*Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó*” phải do Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú;

Để đảm bảo việc tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong việc đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 (nếu có) như sau:

1. Đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch đáp ứng tiêu chí nêu trên với công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sao cho đạt hiệu quả.

2. Giao cho Tổng giám đốc thực hiện việc thương thảo, đàm phán ký các hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận chủ trương.

3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm báo cáo các nội dung chủ yếu và kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M04.



C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ

Số: 103 /TTr-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc hủy tư cách Công ty đại chúng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 quy định về công ty đại chúng là “Công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ”.

Hiện nay, với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Công ty cổ phần 28 Hưng Phú không còn đủ điều kiện về Công ty đại chúng.

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 thông qua việc Hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú và giao cho Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục với UBCKNN và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Khiêm

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28 HUNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 104 /TTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần 6

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú.

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần 6.

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần 6 được xây dựng theo kết cấu, nội dung các điều khoản quy định bắt buộc quy định tại Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và toàn văn nội dung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần 6 được đăng tải tại Website Công ty theo địa chỉ www.28hungphu.com.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Khiêm

PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY (LẦN 6)
Đính kèm tờ trình ngày 24. tháng 3. năm 2021

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI BỔ SUNG 2021
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p>	Sửa đổi	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>g. Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;</p>
<p>Điều 9. Cổ phiếu, chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	Sửa đổi	<p>Điều 9. Cổ phiếu, chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>
<p>Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.</p>	Sửa đổi	<p>Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.</p>
<p>Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>2. Sổ đăng ký cổ đông phải</p>	Sửa đổi	<p>Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>2. Sổ đăng ký cổ đông phải có</p>

<p>có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</p> <p>b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</p> <p>3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>		<p>các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</p> <p>b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</p> <p>3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông công ty trong sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.</p>
<p>15. Quyền của cổ đông</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông s năm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu 06 tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Điều 15. Quyền của cổ đông</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định</p>

~~đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 30 và Điều 43 Điều lệ này;~~

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại ~~Điều 136~~ Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ ~~thường trú~~, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại ~~điểm a khoản 3 Điều 115~~ và Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ ~~liên lạc~~, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

		<p>Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>
	Bổ sung	<p>Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>8. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>
Điều 17. Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi, bổ sung	<p>Điều 17. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm</p>

<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một 01 lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm đã kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>		<p>tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một 01 lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong một số trường hợp như phải thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước, chờ quyết định của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp..., Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm đã kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối Công ty có thể phải mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện Công ty kiểm toán nêu trên có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty để giải thích các nội dung liên quan.</p>
<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa</p>	<p>Hủy bỏ</p>	

(1/2) so với số đầu kỳ;		
<p>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: j. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>j. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>r. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;</p>
<p>Điều 19. Đại diện theo ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều 19. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p>
<p>Điều 20. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều 20. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được số cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ</p>

<p>của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>		<p>số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>
<p>Điều 21. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Điều 21. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p>

<p>thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>		<p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>
<p>Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	Sửa đổi	<p>Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p>
<p>Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:</p>	Bổ sung	<p>Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:</p>
<p>Điều 25. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p>	Sửa đổi, bổ sung	<p>Điều 25. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p>

<p>a) Sửa đổi bổ sung điều lệ b) Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán c) Tổ chức lại hay giải thể công ty; e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này</p>		<p>a) Sửa đổi bổ sung điều lệ b) Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán c) Tổ chức lại hay giải thể công ty; d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này</p>
<p>Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Sửa đổi	<p>Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 30. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử</p>	Sửa đổi	<p>Điều 30. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>

<p>tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>		
<p>Điều 31. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều 31. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Trong đó, có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</p>
<p>Điều 32. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>7. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều 32. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>7. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên</p>
<p>Điều 33. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều 33. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>d) không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc</p>

<p>nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</p>		<p>và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</p>
<p>Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>
<p>Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, điện thoại, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p>
<p>Điều 45 . Kiểm soát viên 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Điều 45 . Kiểm soát viên 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một</p>

<p>chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>		<p>trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>
<p>Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên 2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác; 5. Là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung</p>	<p>Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên 2. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác; 5. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp 8. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.</p>
<p>Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát d. Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp, phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát d. Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp, phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p>
<p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều 48. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết</p>

		<p>định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;</p> <p>2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</p>
<p>Điều 55. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan, và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan, và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;</p> <p>b) Danh sách người có liên quan, và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều 55. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan, người có quan hệ gia đình và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan, người có quan hệ gia đình và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;</p> <p>b) Danh sách người có liên quan, người có quan hệ gia đình và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;</p>
<p>Điều 56. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều 56. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2</p>



ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này		Điều này và các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
<p>Điều 57. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc</p> <p>Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10 % số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p>	Sửa đổi	<p>Điều 57. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc</p> <p>1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:</p>
<p>Điều 58. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Điều 30 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	Sửa đổi, bổ sung	<p>Điều 58. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>Trường hợp đại diện được ủy</p>

		<p>quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>
<p>Điều 60. Phân phối lợi nhuận</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này.</p>	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều 60. Phân phối lợi nhuận</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p>
<p>Điều 69. Con dấu</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Điều 69. Con dấu</p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p>

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ

Số: 105 /TTr-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế Quản trị nội bộ Công ty sửa đổi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 thông qua Quy chế Quản trị nội bộ sửa đổi của Công ty.

Quy chế Quản trị nội bộ Công ty được xây dựng theo kết cấu, nội dung các điều khoản quy định bắt buộc quy định tại Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và được đăng tải tại Website công ty theo địa chỉ www.28hungphu.com.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và biểu quyết thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Khiêm

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ (LẦN 1)
 Dính kèm tờ trình ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	KẾT QUẢ	QUY CHẾ SỬA ĐỔI BỔ SUNG 2021
<p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Thông tư 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là Thông tư 95) ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.</p> <p>Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.</p> <p>Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>1 Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>2 Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>3 Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;</p> <p>4 Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.</p>

<p>cán bộ quản lý;</p> <p>5 Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;</p> <p>6 Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;</p> <p>7. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Quy định báo cáo và công bố thông tin</p>		
<p>Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin</p> <p>1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định sẽ thực hiện theo trình tự như sau:</p> <p>a. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng Quản trị Công ty.</p>	Sửa đổi	<p>Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin</p> <p>1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định sẽ thực hiện theo trình tự như sau:</p> <p>a. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục thông tin tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng Quản trị Công ty.</p>
	Bổ sung	<p>Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua</p>

các vấn đề sau:

a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

e. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

f. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

h. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

j. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

p. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty

được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu/ biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

<p>Điều 9. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều 9. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày tổ chức Đại hội.</p>
<p>Điều 10. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:</p>	<p>Hủy bỏ</p>	<p>Điều 10. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:</p>
<p>Điều 11. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:</p> <p>2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng Quản trị đề nghị bổ sung</p>	<p>Sửa đổi bổ sung</p>	<p>Điều 11. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:</p> <p>2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng Quản trị đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.</p>

<p>chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.</p>		
	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều 14. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì phải triệu tập họp lần thứ hai trong vòng 30 ngày, kể từ ngày dự định tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 18. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Điều 18. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p>

<p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể công ty; dự án đầu tư giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		<p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể công ty; thay đổi cơ cấu tổ chức của công ty; dự án đầu tư giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>

	Bổ sung	<p>Điều 21. Tổ chức Đại hội trực tuyến</p> <p>1. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức đại hội truyền thống theo quy định tại Điều lệ. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Ban tổ chức đại hội do Hội đồng Quản trị thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo quy định để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.</p> <p>2. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>3. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.</p> <p>4. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội theo quy định tại Điều lệ và Quy chế đại hội trực tuyến là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.</p> <p>5. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội truyền thống, Bỏ phiếu truyền thống.</p> <p>6. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế đại hội trực tuyến để thực hiện phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.</p> <p>Điều 22. Điều kiện tiến hành</p>
--	---------	--

Đại hội trực tuyến

1. Số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp.

2. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức Đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức Đại hội phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.

b. Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

c. Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

d. Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ Hệ thống.

Điều 23. Trình tự, thể thức tiến hành Đại hội trực tuyến

1. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ này.

2. Thể thức tổ chức Đại hội

trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế Đại hội trực tuyến do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Trường hợp có sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng việc tham dự liên tục Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, cổ đông liên hệ Công ty theo hướng dẫn được thông báo tại thư mời họp hoặc do Ban tổ chức đại hội công bố trong thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến để được hỗ trợ.

Điều 24. Xác nhận tư cách cổ đông

1. Công ty gửi thư mời tham dự Đại hội trực tuyến kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.

2. Sau khi đã xác thực tư cách cổ đông hợp lệ, Công ty sẽ cấp Tài khoản truy cập cho cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử trên Hệ thống theo hướng dẫn của Công ty.

3. Các trường hợp được xem là cổ đông không tham dự Đại hội trực tuyến:

a. Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi thư phản hồi về Công ty để xác thực tư cách cổ đông theo yêu cầu.

b. Cổ đông không đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến.

Điều 25. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến (Check-in)

1. Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập và xác thực OTP để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn được Công ty gửi đến địa chỉ email hoặc hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty (<https://www.28hungphu.com>). Mỗi lần đăng nhập, cổ đông sẽ được nhận 01 mã OTP khác nhau để thực hiện xác thực.

2. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Đoàn chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

Điều 26. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến

1. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.

2. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội, Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Đoàn chủ tọa.

Điều 27. Hình thức, cách thức biểu quyết

1. Hình thức biểu quyết: Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức thức bỏ phiếu điện tử theo khoản 3 điều này.

2. Thời điểm biểu quyết

a. Cổ đông có quyền biểu quyết

từ thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

b. Để bảo đảm diễn biến liên tục và tập trung thời gian cho phần diễn biến của đại hội, cổ đông tham dự khi đăng nhập Hệ thống có thể tiến hành biểu quyết về chương trình đại hội, thành phần Ban kiểm phiếu và nội dung sửa đổi về quy chế tổ chức đại hội (nếu có). Thời gian kết thúc biểu quyết của các nội dung này trên Hệ thống sẽ được Ban tổ chức thông báo tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến.

c. Các kết quả bỏ phiếu được tính tại thời điểm cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử nên việc kết nối của cổ đông bị ngắt đột ngột (nếu có) chỉ ảnh hưởng đến các nội dung chưa bỏ phiếu, các nội dung đã bỏ phiếu không bị ảnh hưởng.

d. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Đoàn chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

3. Bỏ phiếu điện tử:

a. Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập và mã OTP để đăng nhập vào trang web <https://quanhecodong.28hungphu.com> theo hướng dẫn được đăng tải trên

website Công ty để thực hiện biểu quyết.

b. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên Hệ thống. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

c. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không ý kiến” đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

d. Khi điều hành Đại hội, Đoàn chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình, ngoại trừ nội dung bỏ phiếu nêu tại điểm b khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban tổ chức Đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

4. Kết quả biểu quyết

a. Ban kiểm phiếu được Đại hội

		<p>đồng cổ đông thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.</p> <p>b. Kết quả biểu quyết được Đoàn Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.</p> <p>Điều 28. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nội dung họp Đại hội trực tuyến được thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến</p> <p>Điều 29. Các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác.</p> <p>Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức khác như Họp trực tiếp kết họp trực tuyến. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế đại hội để thực hiện phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội.</p>
	Bổ sung	<p>Điều 31. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt</p>

động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

d. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

đ) Đề xuất các loại cổ phần và tổng số cổ phần theo từng loại; Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

e) Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu trong phạm vi số cổ phần, trái phiếu được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

f) Quyết định giá chào bán cổ phiếu và trái phiếu của công ty trong trường hợp được đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

g) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;

h) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

i) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

j) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;

k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm,

miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc và kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

o) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

t) Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể công ty, yêu cầu phá sản công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty không thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị

		<p>coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Trừ khi pháp luật quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p> <p>6. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>7. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>
<p>Điều 32. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Điều 32. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>d) không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</p>

<p>người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</p>		
	<p>Bổ sung</p>	<p>Điều 33. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Trong đó, có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam ít nhất là 02.</p> <p>3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Hội đồng Quản trị có thể có Ban Tư vấn gồm các chuyên viên, thư ký để giúp việc, do HĐQT lựa chọn và quy định về số lượng, chức năng, nhiệm vụ và tiền lương của Ban Tư vấn này. Thành viên của Ban Tư vấn thuộc biên chế trong cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty hoặc thuê từ các cổ đông.</p>
<p>Điều 34. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Đề cử vào Hội đồng Quản trị:</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều 34. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Đề cử vào Hội đồng Quản trị:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>

nhóm cổ đông đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị, tỉ lệ cụ thể như sau:

~~— Từ 5% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.~~

~~— Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.~~

~~— Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.~~

~~— Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.~~

~~— Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.~~

~~— Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 06 ứng cử viên.~~

~~— Từ 70% đến dưới 80% thì được đề cử tối đa 07 ứng cử viên.~~

~~— Từ 80% đến dưới 90% thì được đề cử tối đa 08 ứng cử viên.~~

Điều 44. Cách thức biểu quyết

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên

Sửa đổi

Điều 44. Cách thức biểu quyết

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu

<p>Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p>		<p>quyết;</p>
<p>Điều 50. Kiểm soát viên 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Điều 50. Kiểm soát viên 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>d. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>g. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 51. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử</p>	<p>Sửa đổi</p>	<p>Điều 51. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 34 Quy chế này.</p>

các ứng viên bầu vào Ban kiểm soát, tỉ lệ cụ thể như sau:

~~— Từ 5% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.~~

~~— Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.~~

~~— Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.~~

~~— Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.~~

~~— Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.~~

~~— Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 06 ứng cử viên.~~

~~— Từ 70% đến dưới 80% thì được đề cử tối đa 07 ứng cử viên.~~

~~— Từ 80% đến dưới 90% thì được đề cử tối đa 08 ứng cử viên.~~

Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị ~~trong vòng bốn mươi tám (48) giờ~~, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

<p style="text-align: center;">Điều 55. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên</p> <p>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>	<p style="text-align: center;">Điều 55. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát; 2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác; 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.
	<p>Bổ sung</p>	<p style="text-align: center;">Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị; b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của

công ty đã được Hội đồng quản trị và/hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d) Kiến nghị với Hội đồng quản trị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

l. Kiến nghị số lượng và người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

m. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

n. Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

o. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế

		<p>hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p>
--	--	---

